

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 252/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 7 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất núi Gò Ray,
thôn Diệp Thượng, xã Thanh An, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất núi Gò Ray, thôn Diệp Thượng, xã Thanh An, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi tại Báo cáo kết quả thẩm định số 4891/KQTD-ĐTM ngày 22/01/2021;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất núi Gò Ray, thôn Diệp Thượng, xã Thanh An, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 04/2021/TTC ngày 22/01/2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tấn Thịnh và đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 397/TTr-STNMT ngày 02/02/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất núi Gò Ray, thôn Diệp Thượng, xã Thanh An, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tấn Thịnh (sau đây gọi là Chủ dự án)

được thực hiện tại thôn Diệp Thượng, xã Thanh An, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án chịu trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, UBND huyện Minh Long theo chức năng nhiệm vụ thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Minh Long; Chủ tịch UBND xã Thanh An; Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tấn Thịnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP (NN), CN-XD, HCC, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN (hc46).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Hiền

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA Dự án
“Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất núi Gò Ray,
thôn Diệp Thượng, xã Thanh An, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi”
(Kèm theo Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 17/02/2021
của Chủ tịch UBND tỉnh)



1. Thông tin về Dự án:

- a) Chủ dự án: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tân Thịnh.
- b) Địa điểm, quy mô của Dự án:
- b.1) Địa điểm: Thôn Diệp Thượng, xã Thanh An, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.
- b.2) Diện tích và qui mô, công suất của Dự án:
- Diện tích khu vực khai thác của Dự án: 5,736 ha;
 - Trữ lượng mỏ đưa vào thiết kế: 299.145 m³;
 - Công suất khai thác là: 98.000 m³ đất/năm.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:

- a) Các tác động môi trường chính của Dự án:

TT	CÁC HOẠT ĐỘNG	NGUỒN GÂY Ô NHIỄM
1	Giai đoạn xây dựng cơ bản	
1.1	Phát quang; thi công tuyến đường vận chuyển ngoài mỏ, lán trại, công tác mở vỉa	- Chất thải rắn phát quang; chất thải rắn xây dựng - Bụi phát sinh trong quá trình đào đất mở vỉa - Đất bóc tầng phủ khu vực mở vỉa
1.2	Hoạt động của phương tiện vận chuyển và phương tiện thi công	- Bụi; Khí thải: CO, SO ₂ , NO ₂ ; - Chất thải nguy hại - Tiếng ồn, rung động; tăng mật độ giao thông tại khu vực
1.3	Sinh hoạt của công nhân	- Nước thải sinh hoạt - CTR sinh hoạt: bao bì, thực phẩm, đồ hộp... - Ảnh hưởng an ninh trật tự khu vực
2	Giai đoạn khai thác	
2.1	Bóc tầng đất phủ	- Bụi, khí thải, tiếng ồn và độ rung - Chất thải rắn
2.2	Hoạt động của phương tiện vận chuyển và khai thác	- Bụi; Khí thải: CO, SO ₂ , NO ₂ - Chất thải nguy hại - Tiếng ồn, rung động; Tăng mật độ

TT	CÁC HOẠT ĐỘNG	NGUỒN GÂY Ô NHIỄM
		giao thông tại khu vực
2.3	Sinh hoạt của công nhân	- Nước thải sinh hoạt - CTR sinh hoạt: bao bì, thực phẩm, đồ hộp...; Ảnh hưởng an ninh trật tự khu vực.
3	Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường	
3.1	Xúc và vận chuyển đất; san gạt moong đã khai thác; tháo dỡ các công trình phụ trợ; trồng cây xanh xung quanh khu vực khai thác	- Bụi, khí thải, tiếng ồn; - Chất thải rắn.
3.2	Hoạt động của công nhân	Nước thải, chất thải rắn sinh hoạt.

b) Quy mô, tính chất của nước thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
1	Giai đoạn xây dựng cơ bản	
1.1	Nước thải sinh hoạt	8 công nhân với lưu lượng khoảng 0,8 m ³ /ngày
1.2	Nước mưa chảy tràn	Các tạp chất cuốn theo trên bề mặt thi công Dự án
2	Giai đoạn khai thác	
2.1	Nước thải sinh hoạt	11 công nhân với lưu lượng khoảng 1,1 m ³ /ngày
2.2	Nước mưa chảy tràn	Các tạp chất cuốn theo trên bề mặt khu vực Dự án
3	Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường	
	Nước mưa chảy tràn	Các tạp chất cuốn theo trên bề mặt khu vực Dự án

c) Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
1	Giai đoạn xây dựng cơ bản	
1.1	Bụi và khí thải từ hoạt động phát quang cây cối, đào bóc...	Bụi lơ lửng, khí thải từ hoạt động máy móc thiết bị...
1.2	Bụi và khí thải phát sinh từ các hoạt động thi công đường vận chuyển ngoài mỏ, công tác mở vỉa	Bụi và khí thải như CO, SO ₂ , NO ₂ , VOC,... mức độ tác động trung bình.
1.3	Bụi và khí thải phát sinh do hoạt động của các thiết bị máy móc và phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu thi công	Bụi và khí thải như CO, SO ₂ , NO ₂ , VOC,... mức độ tác động thấp.
2	Giai đoạn khai thác	
2.1	Bụi phát sinh do hoạt động xúc đất	Chủ yếu phát tán trong phạm vi

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
		<20m nên không ảnh hưởng đáng kể đến khu dân cư lân cận.
2.2	Bụi và khí thải từ quá trình vận chuyển	Bụi và khí thải như CO, SO ₂ , NO ₂ , VOC,... mức độ tác động trung bình
2.3	Khí thải từ phương tiện và máy móc phục vụ khai thác	Bụi và khí thải như CO, SO ₂ , NO ₂ , VOC,... mức độ tác động thấp.
3	Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường	
	Bụi và khí thải từ việc trồng cây, máy móc, phương tiện vận chuyển	Bụi, SO ₂ , NO ₂ , CO, VOC...mức độ tác động thấp.

d) Quy mô, tính chất của chất thải rắn:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
1	Giai đoạn xây dựng cơ bản	
1.1	Chất thải rắn sinh hoạt	08 công nhân phát sinh khoảng 2,4kg/ngày
1.2	Chất thải rắn xây dựng;	Bao bì đựng vật liệu xây dựng, tôn, gỗ dư thừa... khoảng 6 kg/ngày.
2	Giai đoạn hoạt động khai thác	
2.1	Chất thải rắn sinh hoạt	Với số công nhân là 11 người/ngày thì tổng lượng rác thải sinh hoạt phát sinh khoảng 5,5 kg/ngày
2.2	Chất thải rắn phát sinh trong quá trình khai thác	- Chất thải rắn như thân cây, rễ cây, đá cuội, đá tảng - Đất bóc tầng phủ trong toàn bộ thời gian khai thác là 17.208m ³
3	Giai đoạn cải tạo, phục hồi	
3.1	Bụi sinh ra trong quá trình hoàn thổ san gạt đất và tháo dỡ công trình	Bụi, SO ₂ , NO ₂ , CO, VOC...mức độ tác động thấp.
3.2	Chất thải rắn phá dỡ lán trại	Khối lượng ít không đáng kể

đ) Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
1	Giai đoạn khai thác	
	Chất thải nguy hại tại khu vực khai thác gồm giẻ lau dính dầu từ quá trình sửa chữa máy móc, thiết bị; can chứa dầu	- 432 lít dầu nhớt/năm. - 24kg giẻ lau nhiễm dầu/năm.
2	Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường	
2.1	Hoạt động sửa chữa bảo trì máy móc	Thời gian phục hồi ngắn nên lượng phát sinh không đáng kể

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

a) Về thu gom và xử lý nước thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ	NGUỒN TIẾP NHẬN
1	Giai đoạn xây dựng cơ bản		
1.1	Nước thải sinh hoạt	Lắp đặt nhà vệ sinh tạm cho công nhân. Sau khi hoàn thành sẽ tháo dỡ và trả lại mặt bằng hiện trạng	Tự thấm xuống đất
1.2	Nước mưa chảy tràn	Không tiến hành thi công khi có mưa lớn, thường xuyên kiểm tra, nạo vét và khơi thông rãnh thoát nước	Thoát theo địa hình tự nhiên
2	Giai đoạn khai thác		
2.1	Nước thải sinh hoạt	Lắp đặt nhà vệ sinh tạm cho công nhân. Sau khi hoàn thành sẽ tháo dỡ và san lấp trả lại mặt bằng hiện trạng	Tự thấm xuống đất
2.2	Nước mưa chảy tràn	Không tiến hành thi công khi có mưa lớn; Nước mưa tại khu vực khai thác sẽ chảy tràn theo địa hình tự nhiên; Đánh rãnh thoát nước mưa; Thường xuyên kiểm tra, nạo vét và khơi thông rãnh thoát nước	Thoát theo địa hình tự nhiên
3	Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường		
	Nước thải sinh hoạt	Lắp đặt nhà vệ sinh tạm cho công nhân. Khi công trình hoàn thành sẽ tháo dỡ và san lấp trả lại mặt bằng hiện trạng Dự án	Tự thấm xuống đất

b) Về xử lý bụi, khí thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1	Giai đoạn xây dựng cơ bản	
	Ô nhiễm không khí trong giai đoạn xây dựng cơ bản chủ yếu phát sinh từ hoạt động vận chuyển, mở vỉa, xây dựng các công trình	Phân bố xe vận chuyển ra vào khu vực thi công hợp lý; Thường xuyên phun nước giảm bụi trên đường vận chuyển; Sử dụng phương tiện vận chuyển phù hợp, phủ bạt che kín các thùng xe vận chuyển
2	Giai đoạn khai thác	
	Tuyến đường vận chuyển	Phân luồng xe vận chuyển ra vào khai trường; Xe vận chuyển sản phẩm phải được che bạt kín; Bố trí công nhân thường xuyên quét dọn tuyến đường vận chuyển; Thường xuyên phun nước

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
		giảm bụi trên đường vận chuyển
2.2	Tại khu vực khai thác	Khai thác theo hình thức cuốn chiếu; Bố trí 01 vị trí điểm rửa xe
3	Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường	
	Bụi và khí thải từ quá trình san gạt	Giám sát chặt chẽ quá trình cải tạo, phục hồi môi trường đảm bảo hạn chế tối đa ảnh hưởng bụi phát tán ra môi trường xung quanh

c) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1	Giai đoạn xây dựng cơ bản	
1.1	Chất thải rắn sinh hoạt	Thu gom rác vào các thùng chứa có nắp đậy và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý
1.2	Chất thải rắn xây dựng	Chất thải rắn phát quang được thu gom và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý
2	Giai đoạn khai thác	
2.1	Chất thải rắn sinh hoạt	Thu gom rác vào các thùng chứa có nắp đậy và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý
2.2	Chất thải rắn phát sinh trong quá trình khai thác	Chất thải rắn phát quang được thu gom và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý
3	Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường	
	Chất thải rắn sinh hoạt	Thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý

d) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
	Giai đoạn khai thác	
	Chất thải nguy hại tại khu vực khai thác gồm giẻ lau dính dầu từ quá trình sửa chữa máy móc, thiết bị, can chứa dầu...	Bố trí các thùng chuyên dụng để thu gom, đặt tại kho lưu giữ tạm thời. Sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý

đ) Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1	Giai đoạn khai thác	
	Tiếng ồn, độ rung	Phương tiện sử dụng không chõ vượt

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
		quá tải trọng cho phép, tắt máy khi không cần thiết; Thực hiện bảo dưỡng thiết bị, máy móc thi công thường xuyên trong suốt thời gian khai thác;...
2	Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường	
	Tiếng ồn	Số lượng thiết bị ít, thời gian ngắn, phạm vi chủ yếu khu vực Dự án nên tác động này ít ảnh hưởng đến môi trường xung quanh

e) Nội dung cải tạo, phục hồi môi trường:

- Phương án cải tạo phục hồi môi trường: San gạt mặt bằng khu vực moong khai thác, khu vực phụ trợ, đường nội bộ; tiến hành trồng cây xanh trên toàn bộ diện tích khai thác; tạo rãnh thoát nước mưa; lắp đặt biển báo và đo vẽ địa hình sau khi kết thúc khai thác, cụ thể như sau:

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Định mức	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Chi phí vận chuyển, san gạt toàn bộ khu vực khai thác, tuyến đường tạm ngoài mỏ và trồng cây xanh					430.670.971
1.1	Chi phí đào xúc và vận chuyển đất	m ³	8.974,35	0,555 Ca máy/100m ³	1.760.011	89.802.900
1.2	Chi phí san gạt đất hoàn thổ mặt bằng khu vực khai thác và tuyến đường tạm ngoài mỏ	m ³	29.914,5	0,444 ca máy/100m ³	1.286.908	174.354.887
1.3	Chi phí trồng cây xanh	m ²	47.210	-	-	115.906.215
2	Chi phí tháo dỡ lán trại					1.120.822
2.1	Mái tôn ($\leq 4m$)	m ²	40	-	6250	250.000
2.2	Vách gỗ	m ²	90	-	6250	562.500
2.3	Phá dỡ nền xi măng không cốt thép	m ²	30	-	8333	249.990
2.4	Tháo dỡ bê xi	cái	1	-	27.083	27.083
2.5	Tháo dỡ chậu tiêu	cái	1	-	31.249	31.249
3	Chi phí tháo dỡ diêm rừa xe	Điểm	1			1.237.949
3.1	Điểm vệ sinh xe (Tháo dỡ kết cấu sắt thép)	Tấn	0,2826	6,5 công/1 tấn	352.000	646.589
3.2	Lắp hồ lắng	m ³	3	0,56 công/1 m ³	352.000	591.360
4	Chi phí tạo rãnh thoát	m ³	260	-	13.285,17	3.481.229

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Định mức	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	nước					
5	Lắp đặt biển báo	cái	26			8.956.818
5.1	Làm biển báo tam giác kích thước 0,7 x 0,7 x 0,7 m	cái	26	-	62.524	1.625.624
5.2	Làm cột đỡ biển báo BTCT, loại cột dài 2,7m	cái	26	-	281.969	7.331.194
6	Chi phí đo vẽ địa hình khi kết thúc khai thác	ha	6	-	918.136,84	5.508.821
I. Chi phí xây dựng cải tạo, phục hồi môi trường (C_{CT})						478.719.323
II. Chi phí quản lý (bao gồm chi phí dự phòng) ($C_{ql}=3,453\% \times C_{CT}$)						16.530.178
III. Chi phí dự phòng và trượt giá $G_{dp} = 7\% \times (C_{CT} + C_{ql})$						34.667.465
IV. Thu nhập chịu thuế tính trước $= 10\% \times (C_{CT} + C_{ql})$						47.871.932
Tổng chi phí cải tạo, phục hồi môi trường (I+II+III+IV+ V)						577.788.899

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường: 577.788.899 đồng (Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn, tám trăm chín mươi chín đồng).

- Số lần ký quỹ: 01 lần.

- Thời gian ký quỹ: Sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành và trước khi trình UBND tỉnh cấp phép khai thác.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi (Địa chỉ: Số 155 đường Lê Thánh Tôn, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Điện thoại: 0556.512003; 0556.512002).

Số tiền trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm 2021.

f) Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1	<i>Giai đoạn khai thác</i>	
2.1	An toàn giao thông	Bố trí các bộ phân luồng xe đối với hoạt động giao thông của Dự án một cách hợp lý; không chở quá tải trọng quy định; bố trí người hướng dẫn xe vận chuyển ra vào khu vực khai thác
2.2	Tai nạn lao động	Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân như: khẩu trang, kính bảo hộ, nút bịt tai chống ồn...
2.3	Sự cố sụt lún, sạt lở moong khai thác	Khai thác đúng thiết kế đã được phê duyệt; không khai thác vào những ngày mưa; khai thác đúng trữ lượng và độ sâu

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
		đã được phê duyệt; cải tạo bờ moong với góc nghiêng sườn tầng theo đúng thiết kế
2.4	Sự cố cháy nổ	Xây dựng và ban hành các nội quy trong quá trình khai thác; trang bị các phương tiện chữa cháy; tuyên truyền, tập huấn phòng chống cháy nổ;...

4. Chương trình quản lý, giám sát môi trường:

TT	MÔI TRƯỜNG GIÁM SÁT	VỊ TRÍ	THÔNG SỐ/TẦN SUẤT GIÁM SÁT	QUY CHUẨN SO SÁNH
<i>1 Giai đoạn hoạt động</i>				
1.1	Không khí	Khu vực mỏ, tại moong khai thác.	CO, SO ₂ , NO ₂ , bụi tổng cộng và tiếng ồn, độ rung. Tần suất: 06 tháng/lần	QCVN05:2013/BTNMT QCVN26:2010/BTNMT QCVN27:2010/BTNMT
1.2	Giám sát sạt lở	--	Quan sát sạt lở tại khu vực bờ moong khai thác. Tần suất: 02 lần/ năm (đặc biệt vào mùa mưa)	--

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

a) Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

a.1) Khai thác đúng vị trí, phương án và công suất theo Thiết kế cơ sở đã được phê duyệt;

a.2) Trong quá trình xây dựng và hoạt động Dự án phải thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến khu vực xung quanh và tuân thủ các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, độ rung, môi trường không khí: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – QCVN 26:2010/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung – QCVN 27:2010/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh – QCVN 05:2013/BTNMT;

a.3) Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh từ các giai đoạn của Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại và các quy định hiện hành khác;

a.4) Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trước và trong quá trình khai thác. Trường hợp xảy ra sự cố môi trường làm ảnh hưởng đến các công trình và môi trường xung quanh, Chủ dự án phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại và khắc phục các sự cố theo đúng quy định của pháp luật;

a.5) Lập kế hoạch phòng chống và ứng cứu sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của Dự án và trình cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường để theo dõi, kiểm tra;

a.6) Đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy, nổ trong giai đoạn hoạt động theo đúng các quy định của pháp luật;

a.7) Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường hàng năm theo như Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Số liệu quan trắc, giám sát phải được cập nhật, lưu giữ và phải có báo cáo gửi cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường để theo dõi, giám sát;

a.8) Làm việc với chính quyền địa phương để phối hợp với các đơn vị đang hoạt động khai thác khoáng sản trong khu vực thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng tuyến đường vận chuyển trong quá trình khai thác;

a.9) Khi kết thúc khai thác Chủ dự án phải thực hiện ngay các biện pháp cải tạo, phục hồi môi trường theo như Phương án được duyệt và phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp các rủi ro, sự cố môi trường xảy ra do quá trình hoạt động khai thác của Dự án.

b) Chủ dự án chịu các trách nhiệm:

b.1) Lập và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường tại khu vực triển khai thực hiện Dự án để Nhân dân biết và theo dõi đúng quy định pháp luật;

b.2) Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực khai thác; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực cũng như đời sống, sinh kế của dân cư xung quanh;

b.3) Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch quản lý môi trường và việc triển khai thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến Dự án khi được yêu cầu;

b.4) Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng, phải dừng ngay các hoạt động của Dự án; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cấp tỉnh và các cơ quan liên quan nơi thực hiện Dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý;

b.5) Xây dựng kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ gửi Sở

Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 của năm trước để theo dõi, giám sát theo đúng quy định tại khoản 2, Điều 54a Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ;

b.6) Báo cáo công tác thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường cho UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 01 hàng năm;

b.7) Sau khi kết thúc khai thác phải tiến hành cải tạo, phục hồi môi trường như báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và tiến hành lập hồ sơ và thực hiện đóng cửa mỏ theo quy định./.